TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2022/HS-PT
Ngày 09-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Nâu.

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Hải Vinh;

- Ông Nguyễn Văn Ngữ.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Hoài Đức – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 162/TLPT-HS ngày 14/6/2022 đối với bị cáo Nguyễn Tiến D và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Họ và tên bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Tiến D**, sinh năm 1977. Tên gọi khác: Không. Tại: Bắc Giang. Giới tính: Nam. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ x, phường N, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 12/12. Con ông: Nguyễn Hùng Đ, sinh năm 1943 và bà: Lê Thị V, sinh năm 1948. Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm. Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1XX8 (đã ly hôn). Con: Chưa có

- Tiền án:

+ Bản án số 133/2006/HSST ngày 05/9//2006, Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội "Đánh bạc".

+ Bản án số 117/2007/HSST ngày 20/9/2007, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của bản án số 133/2006/HSST ngày 05/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 tháng tù.

+ Bản án số 79/2010/HSST ngày 04/6/2010, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy".

+ Bản án số 13/2019/HSST ngày 18/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 01/8/2003, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang quyết định đưa vào cơ sở giáo dục Thanh H thời hạn 24 tháng.

+ Ngày 24/7/2007, Công an phường H, TP Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 24/9/2009, Công an phường Mỹ Độ, TP Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Ngày 04/02/2017, Công an phường H, TP Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 13/02/2017, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

+ Ngày 03/02/2017, Công an thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên toà.

2. **Nguyễn Toàn Th**, sinh năm 1975. Tên gọi khác: Không. Tại: Bắc Giang. Giới tính: Nam. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số nhà Y, đường L, phường D, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 5/12. Con ông: Nguyễn Thế B, sinh năm 1930 và bà: Khâu Thị Minh Ng, sinh năm 1932 (đã chết). Gia đình bị cáo có 06 anh em bị cáo là con thứ sáu. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (đã ly hôn). Con: có 01 con sinh năm 2003.

- Tiền án:

+ Bản án số 19/1997/HSST ngày 27/12/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản của công dân" và 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 năm tù.

+ Bản án số 75/2006/HSPT ngày 21/7/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Bản án số Y/2011/HSST ngày 26/4/2011, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Bản án số 163/2013/HSST ngày 16/7/2013, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 21/12/2012, Công an phường L, TP Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên toà.

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số người tham gia tố tụng khác nhưng do không có kháng cáo và kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến D, sinh năm 1977 ở Tổ dân phố số 8, phường N, thành phố Bắc Giang; Nguyễn Toàn Th, sinh năm 1975 ở số nhà Y, đường L, phường L, thành

phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Bá Ph, sinh năm 1XX3 ở thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang là những đối tượng nghiện ma túy và có quen biết nhau. Trong tháng 11/2021, D đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Bắc Giang sau đó đưa tài sản trộm cắp cho Nguyễn Toàn Th đem đi tiêu thụ. Ph tham gia trộm cắp cùng D và một mình thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện L. Kết quả điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau.

I. Những hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Bắc Giang

Vụ thứ nhất: Khoảng chiều tối một ngày đầu tháng 11/2021, Nguyễn Tiến D đi bộ trên các tuyến đường thuộc thành phố Bắc Giang mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi qua trước cửa nhà để xe của gia đình anh Lương Đình H, sinh năm 1974 và vợ là chị Hà Thị C, sinh năm 1975 ở số nhà T, đường N, phường H, thành phố Bắc Giang thì D thấy nhà để xe không đóng cửa. D quan sát thấy trong nhà có 02 chiếc xe đạp trong đó có 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu PADOVA màu đen-trắng-đỏ. D đi vào dắt chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu PADOVA ra cửa rồi đạp xe đi.

Sau đó, D gọi điện thoại cho Nguyễn Toàn Th nói "Em lấy được cái xe đạp, anh xem có chỗ nào bán hộ em". Nguyễn Toàn Th hiểu là D vừa trộm cắp được chiếc xe đạp muốn nhờ giúp tiêu thụ nên đồng ý và bảo D đi xe đến nhà Nguyễn Toàn Th. D đi xe đạp đến gặp Th và được Th đưa đến nhà Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1963 ở số nhà R, đường G, phường D, thành phố Bắc Giang để bán xe. Th đứng ở ngoài cửa còn D vào nhà gặp anh Tr và vợ anh Tr là Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. D bán chiếc xe đạp trên cho vợ chồng anh Tr với giá 400.000 đồng. Khi mua bán xe thì D không nói, anh Tr và chị H cũng không hỏi về nguồn gốc chiếc xe này. Sau khi D bán xe, Th đưa D về nhà D. Số tiền có được từ bán xe, D không chia cho Th mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 16/11/2021, Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà chị H chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu PADOVA màu đen-trắng-đỏ. Chị H khai đây là chiếc xe đạp mà D đã bán cho chị H.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 09/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 xe đạp địa hình, màu sơn đen-trắng-đỏ, khung trên của xe có chữ MT-FOUR, khung dưới của xe có chữ PADOVA, mua tháng 12 năm 2020, xe cũ đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm tháng 11 năm 2021 là 2.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H chiếc xe đạp. Anh H, chị C không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với anh Nguyễn Văn Tr và chị Nguyễn Thị H mua chiếc xe đạp do D bán H3 không biết là tài sản do D phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Anh Tr và chị H yêu cầu D phải trả số tiền 400.000 đồng.

Vụ thứ hai: Buổi sáng ngày 09/11/2021, Nguyễn Bá Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream (Ph không nhớ biển số) chở Nguyễn Tiến D đi trên các tuyến đường thuộc thành phố Bắc Giang mục đích để cùng nhau trộm cắp tài sản. Do chưa trộm cắp được tài sản gì nên Ph và D đi đến công viên Ngô Gia Tự nằm nghỉ.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Ph nhìn thấy ông Đặng Trần Ph, sinh năm 1957 ở số nhà U đường Nguyễn Công H, phường Trần Nguyên H2, thành phố Bắc Giang

điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát XXB3-531.XX dựng xe ở gần cổng chính công viên để đi tập thể dục. Ph gọi D dậy và nói "Có cái xe đỏ, anh có lấy không". D trả lời "Anh không lấy được xe máy, mày có lấy thì lấy". Ph nói tiếp "Thế tí anh đi xe máy của em, để em lấy". Ph đưa chìa khóa xe máy cho D và nói "Đợi chủ xe đi khuất thì em lấy". Quan sát thấy ông Ph đã đi bộ khuất tầm nhìn, Ph lấy từ trong túi áo ra một chiếc vam tự chế, dùng vam phá được khóa cổ xe máy nhưng không mở được khóa điện. Ph dắt chiếc xe ra cổng công viên, D điều khiển xe của Ph đi theo sau. Ph nói với D "Xe không nổ máy, anh đẩy cho em". Khi D và Ph đẩy chiếc xe đến gần cầu sắt Mỹ Độ thì Ph mở được khóa điện. Hai người tự điều khiển xe đi đến nhà Ngô Trí Th2, sinh năm 1968 ở tổ dân phố số 1, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang là người quen của D chơi. Tại đây, Ph bảo riêng D đi xe vừa trộm cắp được đến nhà Nguyễn Toàn Th để hỏi chỗ bán xe. D đồng ý rồi điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát XXB3-531.XX đến nhà Nguyễn Toàn Th nhờ chỉ chỗ bán xe nhưng Th nói không biết.

D điều khiển xe quay lại nhà Ngô Trí Th2 thì gặp Tăng Đức H3, sinh năm 1992 ở thôn M, xã T, huyện L đến chơi. Ph nhờ H3 giúp tìm chỗ bán xe máy thì H3 đồng ý. Ph điều khiển xe Honda Wave RS, biển kiểm soát XXB3-531.XX chở H3 đi theo chỉ dẫn của H3 còn D điều khiển xe của Ph đi sau. Khi đi đến đường bờ đê thuộc xã T, huyện L thì H3 bảo D dừng lại đợi còn Ph chở H3 đi bán xe. Ph chở H3 đi tiếp khoảng 200m thì gặp một người đàn ông mà H3 đã liên hệ từ trước. Ph bán chiếc xe mô tô cho người đàn ông này được 1.300.000 đồng. Ph cho H3 200.000 đồng. Hai người đi bộ quay lại chỗ D đợi. Ba người quay về nhà Ngô Trí Th2 rồi Ph và D đi về nhà. Trên đường về, Ph nói với D là bán xe được 1.000.000 đồng và chia cho D 500.000 đồng. Ph và D đã chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 07/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS, màu sơn đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát XXB3-531.XX, mua mới năm 2006, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 09/11/2021 là 5.000.000 đồng.

Đối với Tăng Văn H3: Theo Ph khai thông qua H3 giới thiệu nên Ph đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không quen biết. Cơ quan điều tra xác minh xác định H3 không có mặt tại địa phương nên chưa lấy được lời khai; chưa làm rõ được người mua xe và chưa thu hồi được chiếc xe. Ngoài lời khai của Ph thì không có tài liệu chứng cứ khác xác định H3 biết và giúp Ph bán chiếc xe mô tô do Ph trộm cắp. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách hành vi của H3 để tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Ph yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 15 giờ ngày 12/11/2021, Nguyễn Tiến D đi bộ qua trước cửa nhà bà Đàm Thị Thu H4, sinh năm 1962 ở số nhà Y, đường H, phường N, thành phố Bắc Giang thì nhìn thấy chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu TRINX mầu xanh đen dựng ở trước cửa nhà. Chiếc xe đạp này là của cháu Đỗ Hữu Nh, sinh năm 2008 ở số nhà P, đường Nguyễn Thị L P, phường N, thành phố Bắc Giang để ở đó. Quan sát xung quanh thấy không có người, D trộm cắp chiếc xe rồi đi xe đến nhà ông Ngô Duy C, sinh năm 1952 ở số nhà 15, đường Võ Thị S, phường H,

thành phố Bắc Giang vay 350.000 đồng và để lại chiếc xe đạp làm tin. Ông C không biết là tài sản do D trộm cắp nên cho D vay 350.000 đồng. D đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 17/11/2021, Cơ quan điều tra tạm giữ tại nhà ông C chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu TRINX mầu xanh đen. Ông C khai đây là chiếc xe đạp mà D để lại làm tin để vay 350.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 09/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 xe đạp địa hình, màu sơn xanh đen, nhãn hiệu "TRINX", mua năm 2019, xe cũ đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm tháng 11/2021 là 1.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ngày 10/02/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu Đỗ Hữu Nh chiếc xe đạp. Cháu Nhân và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường.

Đối với ông Ngô Duy C mua chiếc xe đạp do D bán nhưng không biết là tài sản do D phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Ông C không yêu cầu D phải bồi thường về dân sự.

Vụ thứ tư: Khoảng 13 giờ ngày 13/11/2021, Nguyễn Tiến D đi bộ qua trước cửa nhà chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1997 và chồng là Lê Quý L, sinh năm 1994 ở số nhà X, ngõ Y, đường Nguyễn Thị L, phường N, thành phố Bắc Giang thì nhìn thấy tại tầng 1 có 02 chiếc xe đạp địa hình. Thấy nhà chị L không có ai ở nhà, D vào dắt chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu GIANT đi ra cửa. D đi xe đến cửa hàng xe đạp của chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1974 ở số T, đường L, phường T, thành phố Bắc Giang gạ bán nhưng chị Q không mua. Tại đây, D gặp một nam thanh niên không quen biết đến tìm mua xe. D khai bán chiếc xe cho người thanh niên này với giá 750.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán xe, D đã chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 09/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 xe đạp địa hình, màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu "GIANT", mua tháng 8/2021, xe cũ đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm tháng 11/2021 là 4.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: D khai đã bán chiếc xe đạp cho một người thanh niên không quen biết nên Cơ quan điều tra không làm rõ được và không thu hồi được chiếc xe. Chị L, anh L yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/11/2021, Nguyễn Tiến D đi bộ qua trước cửa số nhà RR, đường Lý Tự Trọng U, phường X, thành phố Bắc Giang thì nhìn thấy chiếc xe đạp địa hình màu sơn xanh đen, nhãn hiệu GIANT dựng trước cửa nhà. Chiếc xe đạp này là của cháu Nguyễn Hà Tr, sinh năm 2008 ở số nhà B, đường Nguyễn Khuyến P, phường X, thành phố Bắc Giang. Quan sát xung quanh thấy không có người, D dắt chiếc xe ra ngoài đường rồi đạp xe đi. Trên đường đi, D gọi điện thoại cho Nguyễn Toàn Th nói "Em lấy được một cái xe, anh xem có ai mua thì bán hộ em". Th biết là D vừa trộm cắp được chiếc xe đạp địa hình nên nói "Thế mang lên nhà thằng B, nó đang muốn mua một cái". Sau đó, Th đi xe máy đưa D đến nhà Nguyễn Ngô B, sinh năm 1976 ở số nhà VV, ngách YY, ngõ E, đường G, phường D, thành phố Bắc Giang để bán xe nhưng anh B không có nhà. Th gọi điện thoại cho anh B gạ bán xe thì anh B đồng ý mua. Th đi đến ngã ba Quán Thành đón anh B về nhà anh B. D bán chiếc xe đạp cho anh B với giá

400.000 đồng. Khi mua bán xe thì D không nói, anh B cũng không hỏi về nguồn gốc chiếc xe này. D không chia tiền cho Th mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 15/11/2021, Cơ quan điều tra đã bắt giữ Nguyễn Tiến D. Khám xét nơi ở của D đã thu giữ 01 áo khoác gió màu đen xám; 01 quần vải màu đen; 01 đôi giày màu trắng đen.

Ngày 15/11/2021, Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà anh B chiếc xe đạp địa hình, nhãn hiệu GIANT, màu sơn xanh đen. Anh B khai đây là chiếc xe đạp mà D bán cho anh B.

Kết luận định giá tài sản số 169/KL-HĐĐG ngày 19/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 xe đạp địa hình, nhãn hiệu GIANT, màu sơn xanh đen, mua năm 2018, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 15/11/2021 là 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã lại chiếc xe đạp cho cháu Nguyễn Hà Tr. Cháu Tr và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với Nguyễn Ngô B mua chiếc xe đạp do D bán nhưng không biết đó là tài sản do D phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Anh B yêu cầu D phải trả số tiền 400.000 đồng.

Ngoài 05 lần trộm cắp tài sản nêu trên, quá trình điều tra Nguyễn Tiến D còn khai nhận: Đầu tháng 11/2021, D trộm cắp 01 chiếc xe đạp địa hình (loại trẻ em thường dùng) của một gia đình ở khu dân cư thuộc thành phố Bắc Giang rồi nhờ Nguyễn Toàn Th bán xe. Th đưa D đến cửa hàng mua bán xe đạp của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1971 ở số nhà V, đường L, phường D, thành phố Bắc Giang bán được 300.000 đồng. D đã chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã dẫn giải và cho D đi xác định địa điểm mà D khai đã trộm cắp chiếc xe đạp nhưng D không nhớ và không xác định được. Cơ quan điều tra đã ra thông báo nhưng đến nay vẫn chưa xác định được người bị hại.

Theo anh Thiết khai đã bán lại chiếc xe đạp cho một người phụ nữ không quen biết nên không thu giữ được. Cơ quan điều tra tách hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của D để tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

2. Hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện L

Vụ thứ nhất: Buổi sáng ngày 24/9/2021, Nguyễn Bá Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mầu trắng (không nhớ biển kiểm soát) mang theo 01 thanh sắt phi 16 dài khoảng 40 cm mục đích để đi trộm cắp. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Ph đi qua nhà chị Ngô Thị H, sinh năm 1975 và chồng là anh Ngô Văn Nh, sinh năm 1965 ở thôn V, xã T, huyện L thì thấy cổng khóa ngoài. Ph dựng xe, nhìn qua khe cổng thì thấy cửa nhà có khóa ngoài. Ph dùng thanh sắt cậy khóa cổng đi vào rồi tiếp tục dùng thanh sắt cậy hỏng khóa cửa nhà. Ph vào trong nhà lục tìm trong tủ gỗ ở phòng khách thấy trong ngăn để quần áo có 01 túi xách nữ màu đen, bên trong đựng một tập tiền mệnh giá 500.000 đồng. Ph lấy toàn bộ số tiền này cất vào túi quần rồi quay ra điều khiển xe đi đến thành phố Bắc Giang. Ph khai bỏ tập tiền vừa trộm cắp ra đếm thì thấy có 16.000.000 đồng. Ph đã sử dụng số tiền này chi tiêu cá nhân hết.

Chị H khai bị mất số tiền 32.000.000 đồng nhưng Ph khai chỉ trộm cắp được số tiền 16.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã cho chị H và Ph đối chất nhưng các

bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của chị H thì không có tài liệu chứng cứ khác xác định Ph đã trộm cắp số tiền 32.000.000 đồng nhưng có căn cứ xác định Ph trộm cắp số tiền 16.000.000 đồng. Chị H, anh Nh yêu cầu bồi thường số tiền 32.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Buổi sáng ngày 05/10/2021, Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mầu trắng mang theo 01 thanh sắt phi 16 đi về hướng xã D, huyện L để trộm cắp. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Ph đi đến nhà bà Phùng Thị L, sinh năm 1964 ở thôn Đ, xã D, huyện L thì thấy cổng nhà bà L khóa ngoài. Ph dựng xe ở ngoài cổng, trèo tường vào nhà bà L rồi dùng thanh sắt cậy hỏng khóa cửa nhà. Ph mở cửa đi vào phòng ngủ lục tìm trong tủ thì thấy có một con lợn đất mầu đỏ. Ph đập vỡ, lấy toàn bộ tiền đút vào túi quần rồi quay ra đi đến thành phố Bắc Giang. Ph khai bỏ số tiền vừa trộm cắp được ra đếm thì thấy có 1.800.000 đồng. Ph sử dụng số tiền này để chi tiêu cá nhân hết.

Theo bà L khai bị trộm cắp số tiền khoảng 24.000.000 đồng nhưng Ph khai chỉ trộm cắp được 1.800.000 đồng. Cơ quan điều tra đã mời bà L đến đối chất với Ph nhưng bà L từ chối đối chất. Ngoài lời khai của bà L thì không có tài liệu chứng cứ khác xác định Ph trộm cắp số tiền 24.000.000 đồng nhưng có đủ căn cứ xác định Ph đã trộm cắp 1.800.000 đồng. Bà L yêu cầu Ph phải bồi thường 24.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 09/10/2021, Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mầu trắng mang theo 01 thanh sắt phi 16cm đi về hướng xã D, huyện L để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Phạm Văn B, sinh năm 1Y ở thôn Th, xã D, huyện L, Ph thấy cổng nhà anh B khóa ngoài. Ph dựng xe rồi trèo tường vào trong, dùng thanh sắt cậy khóa cửa chính nhưng không cậy được. Ph dùng vai tỳ đẩy bật chốt cửa chính rồi đi vào phòng ngủ gần cầu thang trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo7 màu đen. Ph cất chiếc điện thoại vào túi quần rồi quay ra điều khiển xe đi về hướng xã M, huyện L.

Khi Ph đi đến nhà anh Tạ Đức H, sinh năm 1XX6 và vợ là chị Hà Thị G, sinh năm 1990 ở thôn H, xã M, huyện L thì thấy nhà khóa cửa ngoài. Ph dựng xe ở cửa rồi dùng thanh sắt cậy hỏng khóa cửa nhà. Ph dắt xe máy vào trong, khép cửa lại rồi lục tìm tài sản. Ph thấy sau kệ tivi ở phòng khách có 01 máy rửa xe nhãn hiệu Sakura Japan mầu vàng đen. Ph bê máy rửa xe đặt lên xe máy rồi điều khiển xe đi đến thành phố Bắc Giang.

Theo Ph khai bán chiếc điện thoại đã trộm cắp cho một cửa hàng điện thoại được 300.000 đồng, bán máy rửa xe cho một cơ sở thu mua phế liệu được 200.000 đồng và sử dụng số tiền trên để chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐĐG ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận:

- 01 máy rửa xe nhãn hiệu Sakura Japan, màu vàng đen, công suất 2500W, mua mới tháng 6/2021 có giá trị tại thời điểm ngày 27/12/2021 là 700.000 đồng.

- 01 điện thoại OPPO Neo7, màu đen, mua mới năm 2018 có giá trị tại thời điểm ngày 27/12/2021 là 800.000 đồng.

Về thu giữ vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ph khai đã bán chiếc điện thoại di động và chiếc máy rửa xe cho những người không quen biết, không rõ địa chỉ nên Cơ quan điều tra không làm rõ người mua và không thu hồi được những tài sản

này. Anh B yêu cầu bồi thường số tiền 800.000 đồng; anh H, chị G yêu cầu bồi thường số tiền 700.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 21 giờ ngày 10/11/2021, Nguyễn Bá Ph trèo qua tường bao của Công ty C ở thôn T, xã T, huyện L để trộm cắp tài sản. Ph đi vào khu vực nhà để xe rồi dùng 01 chiếc vam tự chế phá khóa cốp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 12L1-049.TT dựng ở đó. Chiếc xe này là của anh Lường Văn Th, sinh năm 1XX6 ở B, xã Đ, huyện Lộc B, tỉnh Lạng Sơn. Ph lấy được số tiền 400.000 đồng để trong cốp xe rồi đi ra ngoài. Ph khai đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền trên. Anh Th không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ năm: Khoảng 03 giờ ngày 20/11/2021, Nguyễn Bá Ph trèo qua tường bao vào Công ty C ở thôn T, xã T, huyện L để trộm cắp. Ph đi vào khu vực nhà để xe rồi dùng 01 chiếc vam tự chế phá khóa cốp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mầu xanh, biển kiểm soát XXB2-587.RR của anh H Văn B, sinh năm 1979 ở thôn Ch, xã T, huyện L. Ph mở cốp xe thì thấy bên trong có 01 ví da màu nâu bên trong có 4.940.000 đồng. Ph lấy toàn bộ số tiền trong ví.

Sau đó, Ph tiếp tục dùng vam phá cốp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát XXM1-196.WW của anh Trần Văn C, sinh 1994 ở thôn B, xã T, huyện L và lấy được số tiền 500.000 đồng. Sau đó Ph ngồi đợi công nhân đến giờ tan ca đêm rồi Ph đóng giả làm công nhân đi ra khỏi công ty và đi về. Ph sử dụng số tiền trộm cắp chi tiêu cá nhân hết. Anh B yêu cầu bồi thường số tiền 4.940.000 đồng; anh C yêu cầu bồi thường số tiền 500.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Buổi sáng ngày 22/11/2021, Nguyễn Bá Ph mang theo 01 chiếc vam phá khóa đi bộ từ nhà đến địa bàn xã Y, huyện L để trộm cắp tài sản. Buổi chiều cùng ngày, Ph đi vào UBND xã Y thì thấy có nhiều người dựng xe mô tô tại sân để vào trong hội Tr tiêm vắc xin phòng Covid 19. Ph nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát XXB2-688TT dựng gần gốc cây xung, trên xe có treo túi 01 túi ni lon mầu đỏ bên trong có 01 đôi ủng nhựa mầu đỏ, 01 chiếc áo sơ mi dài tay mầu xanh, 01 túi ni lon mầu trắng đựng trứng chim cút và chả lợn. Chiếc xe này của chị Trần Thị X, sinh năm 1979 ở thôn Y, xã Y, huyện L. Ph dùng chiếc vam phá khóa điện của xe nổ máy rồi đi đến thôn H, xã S, huyện L, tháo gương xe cất vào cốp rồi vứt túi đồ treo ở xe xuống rìa đường. Ph khai đi xe đến ngã tư Kế, thành phố Bắc Giang bán cho một người đàn ông không quen biết biết được 950.000 đồng. Ph sử dụng số tiền này chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 25/11/2021, Ph đến Công an Công an huyện L đầu thú và giao nộp 01 vật bằng kim loại sáng mầu hình trữ "T", trên thân có chữ "VANADIUM", một đầu rỗng có ren dạng lục giác; 01 vật bằng kim loại sáng mầu, một đầu dẹt nhọn, đầu còn lại hình lục giác.

Căn cứ lời khai và chỉ dẫn của Ph, Cơ quan điều tra đã xác định vị trí Ph vứt túi đồ của chị X. Kết quả thu giữ 01 thẻ ra vào công Tr công trình Trung tâm y tế huyện L mang tên Trần Thị X; 01 đôi ủng màu đỏ và 01 áo công nhân màu xanh của công ty cổ phần H-23.

Cơ quan điều tra đã xác định hiện Tr và cho Nguyễn Bá Ph thực nghiệm hành vi sử dụng vam phá khóa hình trữ "T" mở ổ khóa điện, mở khóa yên xe mô tô; sử dụng thanh sắt phi 16, dài 32cm phá ổ khóa cửa. Kết quả Ph thực hiện thành

thục các động tác phá khóa xe máy và phá khóa cửa nhà như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 135/KL-HĐĐG ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát XXB2-688TT đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 17/5/2016 có giá trị tại thời điểm ngày 26/11/2021 là 11.000.000 đồng; 0,5 kg chả lợn có giá trị tại thời điểm ngày 26/11/2021 là 45.000 đồng; 50 quả trứng cút lộn có giá trị tại thời điểm ngày 26/11/2021 là 40.000 đồng; 01 đôi ủng bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 26/11/2021 là 20.000 đồng; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu xanh, loại áo công nhân của công ty xây dựng H có giá trị tại thời điểm ngày 26/11/2021 là 20.000 đồng. Tổng cộng trị giá tài sản định giá là 11.145.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị X 01 thẻ ra vào công Tr công trình trung tâm y tế huyện L mang tên Trần Thị X; 01 đôi ủng và 01 áo công nhân. Đối với chiếc xe mô tô mà Ph đã trộm cắp, Ph khai đã bán cho một người đàn ông không quen biết nên Cơ quan điều tra không làm rõ được và không thu hồi được chiếc xe.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1964 (là mẹ Ph) đã bồi thường cho chị X 3.000.000 đồng. Chị X yêu cầu bồi thường số tiền 8.145.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô mà Ph sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Theo Ph khai đã bán cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Bá Ph và Nguyễn Toàn Th đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản Cáo trạng số 40/CT - VKS ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Bá Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Toàn Th về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm đ khoản 2 Điều T Bộ luật hình sự.

Với nội dung như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2022/HSST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, đã quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D 04 (bốn) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/11/2021.

Căn cứ đ khoản 2 Điều T; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Toàn Th 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/11/2021.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/12/2021, bị cáo Nguyễn Tiến D và bị cáo Nguyễn Toàn Th có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các

bị cáo với mức hình phạt nêu trên là quá cao và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà phúc thẩm, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nội dung kháng cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến D và Nguyễn Toàn Th. Giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã quyết định.

Án phí phúc thẩm: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến D và Nguyễn Toàn Th được làm trong thời hạn kháng cáo và đã nộp theo đúng quy định tại Điều 333 BLTTHS nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tiến D và Nguyễn Toàn Th. HĐXX thấy:

[2.1]. Xét về tội danh: Căn cứ vào Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2021 đến ngày 15/11/2021 tại địa bàn thành phố Bắc Giang, Nguyễn Tiến D đã một mình thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản có tổng trị giá là 12.000.000 đồng và cùng Nguyễn Bá Ph thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản có trị giá là 5.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà D trộm cắp là 17.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 24/9/2021 đến ngày 22/11/2021, tại địa bàn huyện L, Nguyễn Bá Ph một mình thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản có tổng trị giá là 36.285.000 đồng. Ngoài ra, Ph còn tham gia cùng D thực hiện 01 vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố Bắc Giang trị giá là 5.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Ph trộm cắp là 41.285.000 đồng.

Nguyễn Toàn Th sau khi biết rõ D trộm cắp được 02 chiếc xe đạp địa hình (tổng trị giá 7.000.000 đồng) đã 02 lần giúp D bán những tài sản này nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, xâm phạm vào trật tự an toàn xã hội. Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Tiến D và Nguyễn Bá Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Toàn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều T Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi và vai trò của các bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Bá Ph là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an cho người dân. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Toàn Th xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội. Bị cáo biết rõ tài sản bị cáo D nhờ đưa đi bán là tài sản có được do bị cáo D phạm tội mà có nhưng do vụ lợi nên vẫn mang đi tiêu thụ, Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[2.3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, tuy nhiên xét vai trò trong vụ án, Ph là người chủ động rủ D trộm cắp, trực tiếp thực hiện hành vi phạm trộm cắp tài sản, đem tài sản đi bán và số lần trộm cắp tài sản nhiều hơn với tổng giá trị tài sản trộm cắp lớn hơn bị cáo D, nên Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo Ph có vai trò thứ nhất, D có vai trò thứ hai. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Ph nghiêm khắc hơn bị cáo D.

[2.4]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ph khắc phục bồi thường thiệt hại, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[2.5]. Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 2 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[2.6]. Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Các bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy, để đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo Nguyễn Tiến D và Nguyễn Toàn Th không có có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại phiên tòa phúc thẩm nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo như ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã đề nghị.

[3]. Về án phí phúc thẩm:

Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến D không được chấp nhận nhưng bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số R/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Toà án.

Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Toàn Th không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định Điều 23 Nghị quyết

R/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Toà án.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tiến D và Nguyễn Toàn Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D 04 (bốn) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/11/2021.

Căn cứ đ khoản 2 Điều T; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Toàn Th 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/11/2021.

[2]. Về nghĩa vụ chịu án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết số R/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Toà án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Tiến D.

Buộc bị cáo Nguyễn Toàn Th phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA TP. Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP. Bắc Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Nâu